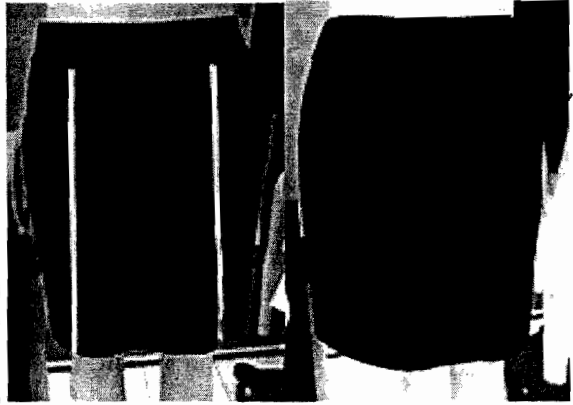


福星制衣越南廠 制衣工程 IE 出數核定流程表

1. 由越南廠的 IE 人員，依據上線款式，製作工程表及時間初估表。
2. 經越南廠生產部會商研究後，由生產主管提出效率建議與工程改善說明。並簽字
3. 經越南廠總經理核實後，將文件呈送臺北公司做最後核可。
4. 依臺北公司核可之 IE 數據後，作為越南廠的效率評估與績效獎金標準。

款式: G15-304S	款式說明 LADIE PANTS 订单 1337	制表人: THAO	日期: 2015/10/05	文件編號:
參考雷同款:			照片	
生產車縫時 間:1841	特車組時間:54	總時間: 1895		
生產出數: 15.64	特車組出數 533.3	IE 總出數: 15.20		

PPIC 主管:



FLOW CHART OF G15-304S**W.BAND*4**

- 30" T 38. SEW EDGE*2
(CHAIN STITCH)
25" 39. MARK BAND*2
48" 40. JOIN BAND 1 EDGE
18" 41. TRIM BAND
5" 42. PRESS ESPLASTIC BAND
7" 43. MARK+ CUT ESPLASTIC
BAND*1
9" 44. CLOSE OPEN ESPLASTIC
36" 45. TACK ELASTIC TO
UPPER W.BAND(CHAIN STITCH)
30" 46. 1/16 STITCH UPPER
W.BAND
34" 47. PRESS UPEER W.BAND
20" 48. SERGE UNDER W.BAND
23" 49. TACK W.BAND 1 EDGE

FRONT

- 30" 1. MARK FRONT*3+PKT POSITION*2
15" 2. MARK PIPING WHITE COLLAR*2
5" 3. CREASE TEE HOLE*1
22" 4. TACK TEE HOLE*1, CUT
26" 5. ATTACK TOPSTITCH TEE HOLE*1
42" 6. JOIN F. PANEL SEAM*2(PIPING WHITE COLLAR)
32" 7. SERGE F. PANEL SEAM*2(PIPING WHITE COLLAR)
22" 8. SERGE F. PANEL FACING*2(AT HAVE SET ZIPPER)
22" 9. SERGE F. PANEL SEAM*2(AT HAVE SET ZIPPER)
30" 10. JOIN F. PANEL FACING*2 1 EDGE(AT HAVE SET ZIPPER)
38" A 11. MARK, CLOSE EDGE ZIPPER+SET ZIPPER
9" 12. CLOSE EDGE ZIPPER
20" 13. JOIN F. PANEL FACING*2(AT HAVE SET ZIPPER)
9" 14. MARK FACING PKT*2
12" 15. PRESS MEX PKT OPEN*2
36" 16. JOIN PKT OPEN*2
14" 17. PRESS PKT OPEN*2
34" 18. 1/4D/NTOPSTITCH PKT OPEN*2
26" 19. TACK PKT AT UPPER&UNDER
35" 20. SEFETY BAG*2
24" 21. TACK FACING TO W.BAND*OUTSEAM
76" A 18. SET ZIPER, MARK&CLOSE
40" 36. SEFETY OUT SEAM*2
25" 37. PRESS OUT SEAM*2
72" A 50. SET W.BAND, MARK(CHAIN STITCH)
65" A 59. SET LINING W.BAND
20" 60. TACK LBL AT W.BAND*2
14" 61. TACK W.BAND 2 EDGE
85" 62. CRACK STITCH UNDER W.BAND
74" 63. FOLDSTITCH BTM(KANSAI)
70" 64. TRIM&TURN

BACK BODY*1

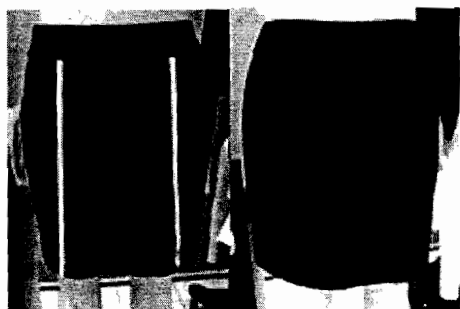
- 24" 22. MARK BACK*1+PLEATE*2
22" 23. SEW PLEATE*2
9" 24. MARK PKT POSITION
16" 25. PRESS PLEATE*2+MEX PKT POSITION*2
54" T 26. SET BESOM*2
25" 27. SET BESOME*2(HAND)
35" A 28. CLOSE PKT OPEN*2
16" 29. PRESS PKT OPEN
22" 30. TACK BAG PKT*2
18" 31. STITCH UNDER EDGE*2
45" A 32. TACK BAG TO BESOME+STITCH AT
PKT LIP 3 UPPER
32" 33. SEFETY PKT*2
34" 34. TACK PKT OPEN*2+TACK
PKT TO W.BAND
22" 35. TACK OVER LOOK FRONT PKT*2*2

LINNING

- 20" 51. MARK LINING*4
48" 52. SEW PLEAT*4
28" 53. O/L 4T OUT SEAM
20" 54. O/L 4T IN SEAM
50" 55. O/L 4T FRONT RISE*BACK
RISE(JOIN RISE FACING)
74" 56. FOLDSTITCH BTM(KANSAI)
20" 57. SEW LBL AT SIZE TO LBL AT
MAIN+TACK LBL OUT SEAM
18" 58. PRESS

POSITION TIME TABLE

POSITION	GENERA L	SPECIAL
SINGLE	816	
DOUBLE	34	
CHAIN STITCH	187	
KANSAI	148	
SPECIAL	249	54
PRESS	150	
HAND	257	0
AMOUNT	1841	54
OUPUT PCS	15.64	533.3
TOTAL TIME	1895	TOTAL OUTPUT 15.20



FORMOSTAR GARMENT (VIETNAM) CO., LTD
SEWING OPERATION LIST

STYLE NO: AP15-304S
DATE: 2015-10-05

TAIPEI IE OUTPUT:
VN IE OUTPUT 15.64

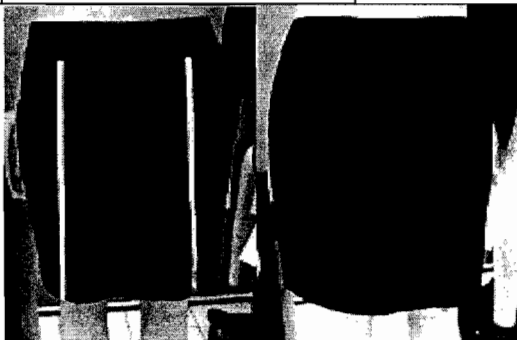
# step Mã công	Step name Tên công đoạn		Grade Cấp	合縫記號	使用機器	time Thời gian	price Đơn giá	out put Sản lượng	使用配件 及其他
01	Mark front*3+pkt position*2	SD TT*3+vị trí túi*2	C		HAND	30	222.6	933	
02	Mark piping white collar*2	SD viền trắng TT*2	C		HAND	15	111.3	1867	
03	Crease tee hole*1	Là gập dây cài*1	C		HAND	5	37.1	5600	
04	Tack tee hole*1.cut	Cán dây cài,cắt	B		SINGLE	22	175.3	1273	
05	Attack topstitch tee hole*1	Chặn điều dây cài *1,sd	B		SINGLE	26	207.2	1077	
06	Join F.panel seam*2(piping white collar)	Cán chắp viền sườn TT *2(viền trắng)	B		SINGLE	42	334.7	667	
07	Serge F.panel seam*2(piping white collar)	VS 3C chập sườn TT*2(viền trắng)	B		SW	32	255.0	875	
08	Serge F.panel facing*2(at have set zipper)	VS 3C đắp sườn*2 (bên có khóa)	B		SW	22	175.3	1273	
09	Serge F.panel seam*2(at have set zipper)	VS 3C sườn TT *2(bên có khóa)	B		SW	22	175.3	1273	
10	Join F.panel facing*2(at have set zipper)	Cán chắp viền sườn TT *2 1 đoạn(bên có khóa)	B		SINGLE	30	239.1	933	
11	Mark,close edge zipper+set zipper	SD,chặn đầu khóa+tra đắp khóa sườn vào thân chính	A		SINGLE	38	318.1	737	
12	Close edge zipper	Chặn đuôi khóa	B		SINGLE	9	71.7	3111	
13	Join F.panel facing*2(at have set zipper)	Cán chắp viền sườn TT *2(bên có khóa)	B		SINGLE	20	159.4	1400	
14	Mark facing pkt*2	SD đắp túi*2	C		HAND	9	66.8	3111	
15	Press mex pkt open	Là mex miệng túi *2	B		PRESS	12	95.6	2333	
16	Join pkt open*2	Cán chắp miệng túi*2(bia mẫu)	B		SINGLE	36	286.9	778	
17	Press pkt open*2	Là miệng túi trước*2	B		PRESS	14	111.6	2000	
18	1/4 D/NTopstitch pkt open*2	Điều miệng túi 2 kim	B		DOUBLE	34	271.0	824	
19	Tack pkt at upper& under	Ghim miệng túi trên dưới	B		SINGLE	26	207.2	1077	
20	Safety bag*2	VS 5c đit túi *2	B		SW	35	279.0	800	
21	Tack facing to w.band&out seam	Ghim túi trên cạp+ sườn	B		SINGLE	24	191.3	1167	
22	Safety out seam*2	VS 5C dọc váy	B		SW	40	318.8	700	
23	Press out seam+crease btm	Là lật sườn +là rẽ các đường can	B		PRESS	25	199.3	1120	
24	Set w.band,mark	Tra cạp,sd	A		CHAIN STITCH	72	602.6	389	
25	Set lining w.band	Lồng lót cạp	A		SINGLE	65	544.1	431	
26	Tack lb at w.band*2	Máy móc vào cạp*2	B		SINGLE	20	159.4	1400	
27	Tack w.band 2 edge	Ghim cạp 2 điểm trước khi mí	B		SINGLE	14	111.6	2000	
28	Crack stitch under w.band	Mí chân cạp lộn khe	B		CHAIN STITCH	85	677.5	329	
29	Foldstitch btm(kansai)	Máy kan sai gấu váy (2 kim)	B		KANSAI	74	589.8	378	
XZ	Trim&turn	Cắt chỉ,lộn váy	C		HAND	70	519.4	400	
	Back body*1	Thân sau*1							
A01	Mark back*1+pleate*2	SD TS*1+ lỵ*2	C		HAND	24	178.1	1167	
A02	Sew pleate*2	Máy lỵ TS*2	B		SINGLE	22	175.3	1273	
A03	Mark pkt position*2	SD vị trí túi TS*2	C		HAND	9	66.8	3111	
A04	Press pleate*2+mex at pkt position*2	Là lỵ*2 + là mex vị trí túi*2	B		PRESS	16	127.5	1750	
A05	Set besom*2(mach)	Bổ túi bằng máy(đặt cơi)	B		SPECIAL	54	430.4	519	
A06	Set besom*2(hand)	Bổ túi bằng tay	C		HAND	25	185.5	1120	
A07	Close pkt open*2	Chặn túi 2 đầu	A		SINGLE	35	293.0	800	
A08	Press pkt open*2	Là miệng túi TS *2	B		PRESS	16	127.5	1750	

FORMOSTAR GARMENT (VIETNAM) CO., LTD
SEWING OPERATION LIST

STYLE NO: AP15-304S
DATE: 2015-10-05

TAIPEI IE OUTPUT:
VN IE OUTPUT 15.64

A09	Tack bag pkt*2	Can lót túi *2	B		SINGLE	22	175.3	1273	
A10	Stitch under edge*2	Mí cạnh túi dưới	B		SINGLE	18	143.5	1556	
A11	Tack bag to besome+stitch at pkt lip 3 upper	Ghim lót vào 2 cạnh cơ túi+mí 3 cạnh túi trên	A		SINGLE	45	376.7	622	
A12	Safety pkt*2	VS 5C dít túi*2	B		SINGLE	32	255.0	875	
A13	Tack pkt open*2+tack pkt to w.band	Ghim kín miệng túi*2+ghim túi trên cạp	B		SINGLE	34	271.0	824	
A14	Tack over look front pkt*2*2	Chặn đầu vạt sổ túi*2*2	B		SINGLE	22	175.3	1273	
	W.band*4	Cạp *4							
B01	Sew edge*2(template)	Can chập sống cạp*2(theo mẫu)	B		CHAIN STITCH	30	239.1	960	
B02	Mark band*2	SD cạp*2	C		HAND	25	185.5	1152	
B03	Join band 1edge	Can cạp+can sống cạp 1 đoạn	B		SINGLE	48	382.6	600	
B04	Trim band	Chém bản cạp	C		HAND	18	133.6	1600	
B05	Press elastic band	Là chun cạp	B		PRESS	5	39.9	5760	
B06	Mark+cut elastic band*1	SD+cắt chun cạp*1	C		HAND	7	51.9	4114	
B07	Close open elastic	Chặn miệng chun cạp	B		SINGLE	9	71.7	3200	
B08	Tack elastic to upper w.band	Ghim chun vào sống cạp	B		SINGLE	36	286.9	800	
B09	1/16stitch upper w.band	Mí sống cạp 1/16	B		SINGLE	30	239.1	960	
B10	Press upper w.band	Là rẽ can cạp+là sống cạp	B		PRESS	24	191.3	1200	
B11	Crease under w.band	Là gấp chân cạp	B		PRESS	20	159.4	1440	
B12	Tack w.band 1edge	Ghim cạp 1 đường	B		SINGLE	23	183.3	1252	
	Lining	Lót							
C01	Mark lining ,pleate lining*4	SD lót, ly lót *4	C		HAND	20	148.4	1400	
C02	Sew pleat *4	Máy ly lót*4	B		SINGLE	48	382.6	583	
C03	O/L 4T out seam	VS 4C dọc lót	B		SW	28	223.2	1000	
C04	O/L 4T in seam	VS 4C giàng lót	B		SW	20	159.4	1400	
C05	O/L 4T front rise& back rise (join rise facing)	VS 4C đứng TT+TS +máy dây bún(chập đáp đứng)	B		SW	50	398.5	560	
C06	Foldstitch btm(kansai)	Máy kan sai gấu lót(2kim)	B		KANSAI	74	589.8	378	
C07	Sew lbl at size to lbl at main+tack lbl atout seam	Máy móc cỡ vào móc chính,ghim móc sườn	B		SINGLE	20	159.4	1400	
C08	Press	Là lót, ly lót	B		PRESS	18	143.5	1556	
TOTAL						1895	15063.8	15.20	



Position	GENERA	SPECIAL			
Single	816				
Double	34				
Kansai	148				
Chain stitch	187				
Special	249	54			
Press	150				
Hand	257	0			
Amount	1841	54			
Output pcs	15.64	533.3			
Total time	1895		Total out put Tổng		15.20

製表人: THAO